

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ B
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **202/2021/HS-ST**

Ngày: 21/7/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Quang Khải.**

Bà **Nguyễn Thị Tâm.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Đức Thái** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 198/2021/TLST- HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn C**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1988, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn P; sinh năm 1941; Con bà: Lò Thị M; sinh năm 1940; Vợ: Lò Thị N; sinh năm 1990 (đã ly hôn năm 2017); Con: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: 01, ngày 10/3/2015 bị TAND huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 28/4/2020 Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, Bị cáo chưa được xóa án tích; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 28/3/2021, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28/3/2021, Lường Văn C đi bộ một mình từ nhà ở Bản C, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên và cầm theo một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đầu bản C, xã T A, huyện Đ B, Bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 25 tuổi (không biết tên, địa chỉ) qua trao đổi nói chuyện Bị cáo hỏi người đàn ông có Heroine và hồng phiến không? Bị cáo nói với người đàn ông bán cho Bị cáo 200.000 đồng Heroine và 300.000 đồng hồng phiến. Người đàn ông đồng ý rồi bảo Bị cáo đưa tiền đây. Bị cáo lấy tiền cầm theo đưa cho người đàn ông đó. Người đàn ông cầm tiền rồi đưa lại cho Bị cáo 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, miệng gói được xoắn lại và 01 túi nilon màu xanh miệng túi có nẹp bấm cố định. Bị cáo cầm kiểm tra lại bên trong có cục bột Heroine và túi nilon màu xanh bên trong có 12 viên hồng phiến. Bị cáo đồng ý mua. Sau đó người đàn ông đó đi đâu Bị cáo không biết. Bị cáo cầm gói Heroine và túi hồng phiến ở tay phải đi bộ về nhà. Khi về đến nhà, Bị cáo nhặt mảnh giấy bạc ở nền nhà rồi lấy chiếc bật lửa ga màu đỏ, Bị cáo để gói Heroine và Hồng phiến lên giường ngủ trước mặt cách chỗ ngồi khoảng 30cm, mở gói Heroine dùng tay cấu một ít cho vào mảnh giấy bạc màu trắng sử dụng hết bằng hình thức hít. Hồi 11 giờ cùng ngày, khi Bị cáo vừa sử dụng Heroine xong thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ B phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; 01 bật lửa ga màu đỏ Bị cáo đang cầm trên tay; thu giữ trên đệm giường ngủ 01 gói nilon màu xanh, miệng túi có nẹp bấm cố định, mở bên trong có 12 viên Hồng phiến và 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, miệng gói được xoắn lại. Với nội dung trên tổ công tác đã mời người chứng kiến đến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo qui định. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bị cáo, qua khám xét không thu giữ gì. Sau khi hoàn tất thủ tục tổ công tác đưa hồ sơ, đối tượng, vật chứng của vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 28/3/2021 đã xác định: Khối lượng số cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Lường Văn C có khối lượng là 2,64 gam, trích 0,1 gam gửi giám định, vật chứng còn lại là 2,54 gam; Khối lượng số viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Lường Văn C có khối lượng là 1,25 gam, trích 0,21 gam gửi giám định, vật chứng còn lại là 1,04 gam. Tổng khối lượng ma túy là 3,89 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 372/GĐ- PC09 ngày 05/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn C gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA; Danh mục I, Nghị định

73/2018/NĐ- CP ngày 15/05/2018, không hoàn lại đối tượng giám định. Mẫu viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn C gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC; Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/05/2018, không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKSĐB ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B truy tố bị cáo Lường Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bị cáo: Từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 2,64 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,1gam, vật chứng còn lại là 2,54 gam) và 1,25 gam Methamphetamine (đã trích 0,21 gam gửi giám định, vật chứng còn lại 1,04 gam); 01 mảnh giấy bạc đã được đốt cháy màu trắng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Bị cáo Lường Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra,

các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 11 giờ ngày 28/3/2021 tại Bản C, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên Lường Văn C đã có hành vi cất giấu trái phép tại nơi ở của Bị cáo 2,64 gam Heroine và 1,25 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 3,89 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Ngày 10/3/2015 Bị cáo bị TAND huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 28/4/2020 Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội mới, chính vì vậy Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố đẻ Bị cáo là Lương Văn Piêng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học, ở nhà làm ruộng cùng gia đình.

Năm 2010 kết hôn với chị Lò Thị N; sinh năm 1990 đến 2017 thì ly hôn và chưa có con chung.

Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2012 cho đến ngày bị bắt.

Ngày 28/3/2021 bị Tổ công tác Công an huyện Đ B bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ B ra Quyết định khởi tố Bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam đối với Bị can theo quy định của pháp luật.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án gồm: 2,64 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,1gam, vật chứng còn lại là 2,54 gam) và 1,25 gam Methamphetamine (đã trích 0,21 gam gửi giám định, vật chứng còn lại 1,04 gam) là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy bạc đã được đốt cháy màu trắng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã hết giá trị sử dụng.

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 25 tuổi, Bị cáo không biết tên, địa chỉ. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B, tỉnh Điện Biên không có cơ sở xác minh làm rõ.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn C phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (28/3/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

** Tịch thu tiêu hủy gồm:* 2,64 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,1gam, vật chứng còn lại là 2,54 gam) và 1,25 gam Methamphetamine (đã trích 0,21 gam gửi giám định, vật chứng còn lại 1,04 gam); 01 mảnh giấy bạc đã được đốt cháy màu trắng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Trần Thị Tố Loan